TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 16-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập

Bà Trương Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

Dương Văn H, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26-7-1983 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 00/12; con ông Dương Văn H1 (đã chết) và bà Lương Thị K, sinh năm 1955, có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04-10-2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1999, cư trú: xóm K, xã K, huyện S, Hà Nội; vắng mặt.

2. Sầm Văn L, sinh năm 1986, cư trú: xóm K, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Dương Văn B, sinh năm 1980, cư trú: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 14/12/2021 tổ công tác Công an huyện T làm nhiệm vụ tại Tổ A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện xe ô tô mang biển kiểm soát 99A- 249.72 di chuyển theo hướng Cao Bằng - Lạng Sơn có dấu hiệu nghi vấn về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra phát hiện người điều khiển là Bùi Ngọc Đ (sinh năm 1999, trú tại xóm K, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội) và 04 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh vào Việt Nam (gồm Lưu H2, sinh 1989; Dương P, sinh năm 1990, trú tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc; Đường Phương D, sinh năm 1998, Vương K1, sinh năm 1996, cùng trú tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa người và phương tiện về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Ngày 12/12/2021 Dương Văn H (sinh năm 1983 trú tại Tổ B, phường N, thành phố C) được một người không quen biết liên lạc thuê đến mốc 721 thuộc địa phận xóm K, xã T, huyện H đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến chợ N1 thuộc địa phận xóm B, xã N, huyện H với số tiền 10.000 CNY(Nhân dân tệ)/01 người; tiếp đó người đàn ông trên gửi số điện thoại của Bùi Ngọc Đ cho H để chủ động liên lạc giao nhận người. Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2021 H rủ Sầm Văn L cùng tham gia đón người và thống nhất sẽ chia đều tiền công, L đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2021 H, L đi bộ đến mốc 721 đón 04 người Trung Quốc đưa về đầu làng K, cho 04 người ẩn nấp trong rừng. Khoảng 01 giờ ngày 14/12/2021 H gọi điện thoại thuê Dương Văn B (là anh ruột ở cùng xóm với H) đến xóm K, xã T giúp chở người đưa đến chợ N1, xã N với số tiền 2.000.000 đồng, B đồng ý; Sau đó H liên lạc chỉ dẫn cho Bùi Ngọc Đ đến chợ N2 người; Đến khoảng 06 giờ ngày 14/12/2021 H, L, B mỗi người điều khiển một xe mô tô đến xóm K chở 04 người Trung Quốc đến chợ N3 giao người. Khoảng 08 giờ cùng ngày khi Đ đến H giao 04 người Trung Quốc cho Đang, cùng lúc đó có người đàn ông tên T (không rõ họ, địa chỉ thông qua Z) chuyển vào tài khoản của L 201.600.000 đồng, sau khi nhận được tiền H trả cho Lân 96.600.000 đồng, trả cho B 2.000.000 đồng, Hữu được hưởng 103.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/12/2021 khi Bùi Ngọc Đ chở 04 người Trung Quốc đi đến thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Dương Văn H đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Ngày 09-01-2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cao

trạng số 02/CT-VKSCB-P1 truy tố bị cáo Dương Văn H về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo chỉ khai nhận về hành vi thực hiện, bị cáo thừa nhận được người đàn ông Trung Quốc trao đổi liên lạc thuê đến mốc 721 thuộc địa phận xóm K, xã T, huyện H đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến chợ N1 thuộc địa phận xóm B, xã N, huyện H, sau đó bị cáo có được gọi điện nói cho Sầm Văn L biết, bị cáo gọi điện cho anh trai là Dương Văn B cùng tham gia. L là người trao đổi trực tiếp với người tổ chức về việc nhận tiền công, bị cáo biết số tiền công chuyển vào tài khoản của L là 201.600.000đ; Lân chỉ đưa cho bị cáo 5.000.000đ và bị cáo đưa cho B 2.000.000đ; theo như Cáo trạng truy tố bị cáo được hưởng tiền công 103.000.000đ là không đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn H về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Bị cáo Dương Văn H phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 348; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn H3, đề nghị xử phạt từ 5-6 năm tù

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có: Số tiền 103.000.000 đồng đề nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo có ý tranh luận: Không nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát về số tiền được hưởng lợi.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến: Bị cáo đã khai hết hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt và xem xét số tiền hưởng lợi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận được một người không quen biết liên lạc để đưa đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tuy nhiên chưa thật sự thành khẩn, chưa khai báo hết toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo cho rằng đối với số tiền 201.600.000đ (Hai trăm linh một triệu sáu trăm ngàn đồng) có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội, số tiền trên do Sầm Văn L tự trao đổi, khi nhận được tiền công, L trả cho bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng), rồi bị cáo trả công cho Dương Văn B 2.000.000đ, bị cáo chỉ được hưởng lợi 3.000.000đ (ba triệu đồng). Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với Bùi Ngọc Đ; Trích xuất tài khoản ngân hàng của Sầm Văn L; Công văn số 1088/2021/CV-I-Telecom ngày 30/12/2021 của Công ty Cổ phần V cung cấp thông tin chi tiết liên lạc số điện thoại của Bùi Ngọc Đ và bị cáo; Trích xuất dữ liệu điện tử điện thoại thu giữ của Bùi Ngọc Đ; Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử điện thoại thu giữ của Sầm Văn L về nhật ký Wechat của Sầm Văn L và bị cáo H, của bị cáo Hữu với Dương Văn B; Lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa; Lời khai của Bùi Ngọc Đ, Sầm Văn L, Sầm Văn B1 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/12/2021 Dương Văn H được một người không quen biết thuê đến mốc 721 thuộc địa phận xóm K, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng đón 04 người Trung Quốc đến xóm B, xã N, huyện H. Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2021 H cùng sầm Văn L1 đến mốc 721 đón 04 người Trung Quốc đưa đến xóm K, xã T, huyện H ẩn nấp. Đến khoảng 08 giờ ngày 14/12/2021 H, L cùng Dương Văn B dùng xe mô tô chở 04 người Trung Quốc đến xóm B, xã N giao cho Bùi Ngọc Đ và được Đ chuyển vào tài khoản 201.600.000 đồng, H được hưởng lợi 103.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2021 khi Đ chở 04 người Trung Quốc đi đến thị trấn Đ, huyện T thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép của bị cáo được hưởng lợi số tiền 103.000.000 đồng thuộc trường hợp "Thu lợi bất chính từ 100.000.000đ đến dưới 500.000.000đ" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa tỏ ăn năn hối cải, không thừa nhận về số tiền hưởng lợi, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Trong vụ án, bị cáo Dương Văn H là giữ vai trò chính, đứng là tổ chức thuê Sầm Văn L cùng L đón 04 người Trung Quốc từ Mốc 721 (thuộc xóm K) đưa đến chợ N1, thuộc địa bàn xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; thuê Dương Văn B đến xóm K, xã T giúp H, L chở người đến chợ N1 để giao cho Bùi Ngọc Đ, Đ được một người tên T1 thuê đến đón và đưa đi địa phương khác (Bắc Ninh rồi đi Cà Mau) bản thân Đ được nhận tiền của người thuê bằng hình thức chuyển khoản số tiền 201.600.000 đồng để chỉ trả cho H, do Hữu không có tài khoản Ngân hàng nên Đ đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản Ngân hàng của Sầm Văn L, L dùng 1.600.000đ trong số tiền đã nhận trả tiền lãi suất Ngân hàng của khoản vay cá nhân và được H chia lời tiếp số tiền 95.000.000đ, tổng số tiền L được hưởng là 96.600.000đ. Số tiền còn lại 105.000.000đ H trả công cho Dương Văn B 2.000.000đ, Hữu hưởng lợi 103.000.000đ. Bùi Ngọc Đ chưa nhận được tiền công. (Các bị cáo Sầm Văn L, Dương Văn B2, Bùi Ngọc Đ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử tại bản án số 63/2022/HSST ngày 26-6-2022)

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*.

Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Bùi Ngọc Đ, Sầm Văn L, Dương Văn B đã bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử trong một vụ án khác.

Đối với người đàn ông tên T thuê Bùi Ngọc Đ và người thuê Dương Văn H tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngày 27/12/2021 phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền và trục xuất về nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền 103.000.000đ (một trăm linh ba triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Dương Văn H phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

- Về điều luật và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 348; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-10-2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có đối với bị cáo: 103.000.000đ (Một trăm linh ba triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nông Biên Hòa